

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2018/HSST

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch

2. Bà Trần Thị Mỹ Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/HSST, ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Tạ Việt H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Tạ Duy T, sinh năm 1955 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1955. Bị cáo có chồng là Đặng Văn T, sinh năm 1977 (Không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 06/3/2017, bị cáo Tạ Việt H có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Tạ Việt H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự phúc thẩm số 280/2017/HSPT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2016, Tạ Việt H thế chấp chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-154.76 cho Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Đắk Lắk, vay 700.000.000 đồng. Ngân hàng phô tô giấy chứng nhận đăng ký và đóng dấu ngân hàng đưa cho H để sử dụng xe ô tô, sau đó bị mất. Khoảng tháng 10/2016, H nhờ đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) làm giả chứng nhận đăng ký xe với giá 15.000.000 đồng. Ngày 25/11/2016, H cầm xe ô tô và chứng nhận đăng ký giả cho anh Nguyễn Văn K với số tiền 500.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên anh K yêu cầu H bán xe để trả nợ. Ngày 07/02/2017, H bán xe trên cho anh Nguyễn Duy Q với số tiền 590.000.000 đồng và làm hợp đồng công chứng tại Phòng công chứng T. Sau đó, anh Q đi làm thủ tục sang tên tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện chứng nhận đăng ký giả nên đã trình báo Công an thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận giám định số 165/PC54 ngày 25/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: “*Chứng nhận đăng ký xe ô tô*” số 019339, ghi phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 08/7/2016, tên chủ xe Tạ Việt H, biển số đăng ký 47A-154.76, là chứng nhận đăng ký ô tô giả.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Tạ Việt H phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Việt H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Việt H tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Việt H phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Tạ Việt H từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 280/2017/HSPT ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Việt H không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Tạ Việt H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Tạ Việt H làm giả và sử dụng Giấy đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp để hoàn tất việc mua bán tài sản trong khi tài sản đó đang được thế chấp hợp pháp tại một tổ chức khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Tại Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Việt H gây ra là nghiêm trọng. Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan, tổ chức. Bị cáo là người có nhận thức rõ được điều này, nhưng vẫn cố ý vi phạm. Sau khi làm được giấy đăng ký xe mô tô giả, bị cáo đã sử dụng để cầm cố cho anh Nguyễn Văn K, biết mình không có khả năng trả được tiền từ việc cầm cố xe và giấy đăng ký xe nên bị cáo lại sử dụng giấy đăng ký xe giả để bán xe cho anh Nguyễn Duy Q trong khi giấy đăng ký xe mô tô

thật bị cáo đang thể chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Đắk Lắk. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 06/3/2017, bị cáo Tạ Việt H có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 (Ba mươi sáu) tháng tuổi, bị cáo có bà nội là bà Trần Thị Q được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ việt Nam anh hùng. Mẹ của bị cáo là bà Vũ Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tổ tụng hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án 01 giấy đăng ký xe ô tô số 019339, ghi Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 08/7/2016, tên chủ xe Tạ Việt H, biển số đăng ký 47A-154.76 giả.

[7] Đối với Anh Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Duy Q không biết giấy chứng nhận đăng ký 47A-154.76 là giả nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh K và anh Q; Đối tượng tên Thành hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Tạ Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Việt H phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo: Tạ Việt H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 280/2017/HSPT ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án 01 giấy đăng ký xe ô tô số 019339, ghi Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 08/7/2016, tên chủ xe Tạ Việt H, biển số đăng ký 47A-154.76 giả.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Việt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Pắc;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

